

Số: **28** /2021/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày **06** tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 13/2019/QĐ-UBND về ban hành Quy chế Hoạt động của Công Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Bình Phước

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính Phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và Dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ ban hành quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Căn cứ Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về việc cung cấp Dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;



Căn cứ Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 95/TTr-STTTT ngày 02 tháng 8 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế hoạt động của Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Bình Phước được ban hành kèm theo Quyết định số 13/2019/QĐ-UBND ngày 24/4/2019; cụ thể như sau:

1. Bổ sung khoản 8 Điều 4:

8. Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh (*dichvucong.binhphuoc.gov.vn*) được kết nối liên thông với Cổng Dịch vụ công Quốc gia và Hệ thống thông tin Một cửa điện tử của tỉnh.

2. Sửa đổi khoản 2, khoản 4 Điều 5:

2. Các cơ quan thực hiện thủ tục hành chính có trách nhiệm kiểm tra, cung cấp thông tin để đăng tải toàn bộ thông tin về các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử theo quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Việc chuyển đổi Dịch vụ công từ mức độ 1, mức độ 2 lên mức độ 3, mức độ 4 phải tuân theo lộ trình do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh quy định.

3. Sửa đổi Điều 6:

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện tạo lập tài khoản sử dụng Cổng Dịch vụ công trực tuyến theo quy định sau:

a) Tổ chức, cá nhân truy cập vào địa chỉ: ***dichvucong.gov.vn*** hoặc ***dichvucong.binhphuoc.gov.vn*** và chọn chức năng "ĐĂNG KÝ" để khai báo thông tin tài khoản thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia; thực hiện theo hướng dẫn của chức năng đăng ký đến khi hoàn thành việc đăng ký; các thông tin phải được khai báo chính xác thì Hệ thống mới xác thực và chấp nhận việc đăng ký. Sau khi đăng ký tài khoản, Hệ thống yêu cầu xác thực thông tin qua mã OTP gửi qua điện thoại; người khai báo thông tin phải nhập mã này vào để hoàn thành việc tạo lập tài khoản.

b) Sau khi đăng ký, Công Dịch vụ công quốc gia và Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh sử dụng chung tài khoản. Tổ chức, cá nhân sử dụng tài khoản đã đăng ký để truy nhập Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

2. Trường hợp tổ chức, cá nhân đã có tài khoản, thì sử dụng tài khoản đó để truy nhập Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (không phải đăng ký lại).

3. Việc thay đổi thông tin tài khoản thực hiện Dịch vụ công trực tuyến trong các trường hợp sau:

a) Có sự thay đổi các thông tin đăng ký của tài khoản.

b) Yêu cầu của Cổng Dịch vụ công trực tuyến.

4. Trường hợp tổ chức, cá nhân trực tiếp đến nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (Một cửa) cấp huyện, Bộ phận một cửa cấp xã thì sẽ được cán bộ có thẩm quyền hướng dẫn tạo lập tài khoản thực hiện Dịch vụ công như trường hợp công dân, tổ chức tham gia Dịch vụ công trực tuyến.

4. Sửa đổi khoản 1 Điều 7:

1. Tổ chức, cá nhân truy cập vào Cổng Dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.binhphuoc.gov.vn hoặc dichvucong.gov.vn sau đó đăng nhập vào tài khoản đã đăng ký theo hướng dẫn trên màn hình.

Lựa chọn thủ tục hành chính cần giao dịch, khai báo, cập nhật thông tin theo hướng dẫn của Cổng Dịch vụ công trực tuyến và nộp hồ sơ trực tuyến.

Yêu cầu chất lượng hồ sơ hành chính điện tử được tạo ra bằng máy quét, chụp ảnh số phải rõ nét, kích thước như bản giấy để có thể đọc được dễ dàng nội dung hồ sơ trên màn hình máy tính và khi in ra giấy.

Các tệp tin văn bản, bảng tính, ảnh đồ họa trong hồ sơ hành chính điện tử, đề nghị áp dụng các tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước hoặc các văn bản sửa đổi, cập nhật nếu có.

Dung lượng cho một tệp tin trong hồ sơ hành chính điện tử tối đa cho mỗi tệp tin được tải lên, gắn kèm hồ sơ hành chính điện tử được thông báo tại vị trí chọn tệp tin đính kèm trên biểu mẫu điện tử tương tác để người sử dụng biết và thực hiện.

5. Bổ sung khoản 3 Điều 8:

3. Hình thức sửa đổi, bổ sung thông tin hồ sơ hành chính trực tuyến như sau:



- a) Sửa đổi, bổ sung trực tiếp trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến;
- b) Tạo lập thông tin khai báo theo các tiêu chí, định dạng của các biểu mẫu của thủ tục hành chính đã quy định và gửi đến cơ quan giải quyết thủ tục hành chính.

6. Sửa đổi Điều 9:

1. Tiếp nhận hồ sơ

a) Công chức tiếp nhận hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công của tỉnh dichvucong.binhphuoc.gov.vn hoặc qua Cổng Dịch vụ công quốc gia dichvucong.gov.vn, hoặc tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa.

b) Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ theo quy định.

2. Chuyển hồ sơ

a) Đối với hồ sơ nộp trực tuyến đảm bảo hợp lệ, đầy đủ hồ sơ, công chức tiếp nhận tiến hành chuyển hồ sơ đến cơ quan giải quyết trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

b) Đối với hồ sơ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa hoặc qua đường bưu chính công ích đảm bảo hợp lệ, đầy đủ hồ sơ, công chức tiếp nhận tiến hành lập hồ sơ điện tử và chuyển hồ sơ đến cơ quan giải quyết trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

3. Giải quyết hồ sơ

a) Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết hồ sơ được cấp tài khoản xử lý trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh, Sau khi tiếp nhận hồ sơ, cơ quan, tổ chức phân công cán bộ, công chức giải quyết.

b) Kết quả giải quyết tại từng bước sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt phải đăng lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử ở bước tương ứng trước khi chuyển hồ sơ sang bước tiếp theo.

Thời hạn giải quyết hồ sơ được quy định theo Quy trình chuẩn hóa giải quyết thủ tục hành chính do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công bố.

4. Trả kết quả giải quyết hồ sơ

Kết quả giải quyết hồ sơ sau khi được người có thẩm quyền của cơ quan, đơn vị phê duyệt phải đăng kết quả lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử và tiến hành đồng thời chuyển trả kết quả cho bộ phận trả kết quả; Cơ quan giải quyết hồ sơ thông báo cho bộ phận trả kết quả về “Hình thức nhận kết quả” mà tổ chức, cá nhân đã đăng ký khi thực hiện nộp hồ sơ để trả cho tổ chức, cá nhân.

7. Sửa đổi điểm c, điểm d khoản 2 điều 10:

c) Sau khi tiếp nhận hồ sơ, cơ quan chủ trì tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan phối hợp bằng văn bản, cơ quan được hỏi ý kiến phải trả lời trong thời gian quy định;

Trường hợp việc giải quyết thủ tục hành chính cần được thực hiện sau khi có kết quả giải quyết của cơ quan phối hợp thì cơ quan chủ trì gửi văn bản, hồ sơ cho cơ quan phối hợp để giải quyết trong thời gian quy định;

Cơ quan được yêu cầu phối hợp sau khi có ý kiến phối hợp phải đăng ý kiến đã ký phát hành lên phần mềm để chuyển qua môi trường mạng cho đơn vị chủ trì giải quyết.

d) Trên cơ sở giải quyết hồ sơ của các cơ quan phối hợp, cơ quan chủ trì thẩm định và trình cấp có thẩm quyền quyết định và chuyển kết quả giải quyết hồ sơ đến Bộ phận Một cửa nơi cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ;

Kết quả giải quyết tại từng bước sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt phải đăng lên phần mềm ở bước tương ứng trước khi chuyển hồ sơ sang bước tiếp theo (cơ quan thẩm định phải đăng kết quả thẩm định trước khi chuyển cho cơ quan có thẩm quyền quyết định);

Cơ quan có thẩm quyền quyết định phải đính kèm kết quả trước khi nhấn nút chuyển kết quả sang bộ phận trả kết quả.

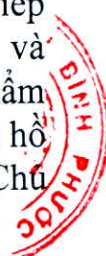
Việc thực hiện trả kết quả giải quyết thực hiện như khoản 4 Điều 9 được sửa đổi trên đây.

8. Sửa đổi điều 12:

1. Sau khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến, cán bộ tiếp nhận hồ sơ của cơ quan, đơn vị tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm kiểm tra, tiếp nhận và chuyển hồ sơ đến Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính tiến hành xử lý, thẩm định hồ sơ hành chính trực tuyến theo quy định. Thời gian tiếp nhận và chuyển hồ sơ được quy định theo quy trình chuẩn hóa giải quyết thủ tục hành chính do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công bố.

2. Trong trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo, cán bộ tiếp nhận hồ sơ của cơ quan, đơn vị tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã tiến hành lập phiếu hướng dẫn hồ sơ phản hồi tới tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến. Nếu sai sót do người hướng dẫn và phải hướng dẫn lần thứ hai trở lên mà nguyên nhân do hướng dẫn chưa đảm bảo, cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải lập thư xin lỗi theo quy định và gửi kèm theo văn bản hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ lần 2 đến cho tổ chức, cá nhân.

3. Thời gian tính bắt đầu giải quyết thủ tục hành chính của Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính được tính kể từ khi hồ sơ hành chính trực tuyến được Cán bộ tiếp nhận hồ sơ xác định là hợp lệ. Trường hợp hồ sơ yêu cầu bổ sung thì



Hệ thống sẽ tạm dừng tính thời gian và sẽ tiếp tục tính thời gian khi tổ chức, cá nhân nộp bổ sung hồ sơ hợp lệ. Khi đó Hệ thống sẽ thông báo tới Người nộp hồ sơ thời gian hạn trả mới.

4. Để sửa đổi, bổ sung hồ sơ, tổ chức, cá nhân phải đăng nhập vào Công Dịch vụ công trực tuyến để cập nhật theo yêu cầu của Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính.

9. Sửa đổi khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 14:

1. Thời gian tiếp nhận và giải quyết và trả kết quả hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử thực hiện theo quy trình chuẩn hóa giải quyết TTHC được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố.

c) Tổ chức, cá nhân thực hiện thanh toán phí, lệ phí theo phương thức sau:

- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Hành chính công cấp huyện, Bộ phận một cửa cấp xã.

- Thanh toán trực tuyến qua Công Dịch vụ công quốc gia theo hướng dẫn của Công Dịch vụ công quốc gia hoặc qua các cổng thanh toán online đã được kết nối, liên thông với Công Dịch vụ công của tỉnh.

10. Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 15:

a) Mã định danh của cơ quan có thẩm quyền: theo quy định tại Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 07/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban hành Danh mục mã định danh các cơ quan, đơn vị tham gia qua hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 / 8 /2021.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMT tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, các phòng, Trung tâm;
- Lưu: VT, KSTTHC, (Ch).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Trần Tuệ Hiền